

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST

Ngày: 22/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Lương

- Ông Dương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 08/6/2020 đối với bị cáo:

Dương Đình M, Sinh ngày: 12/6/1996; Nơi sinh: huyện Thạch H, tỉnh T; Nơi cư trú: thôn Tân Ph, xã Thạch Kh, huyện Thạch H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Đình Q và bà: Lê Thị M; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh T (có mặt).

* **Người làm chứng:** Ông Trần Hậu H; sinh năm: 1959; Trú tại: Tổ 8, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh T (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Minh L; sinh năm: 1984; Trú tại: Tổ 4, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/02/2020, Dương Đình M đang ở phòng trọ thì người đàn ông tên Anh (không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến chơi và rủ M sử dụng ma túy đá, M đồng ý. Anh bảo M đi đến khu vực hồ phía sau khách sạn Công

Đoàn, đường Xuân Diệu, thành phố H tìm gặp một người đàn ông đang đứng ở đó lấy ma túy về sử dụng mà không cần phải trả tiền. M đi bộ đến chỗ Anh nói và gặp một người đàn ông (không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng ven hồ. Người này đưa cho M 01 túi ni lông chứa ma túy đá và một công thủy tinh, M bỏ số ma túy trên và chiếc công thủy tinh vào trong túi quần rồi đi về phòng trọ. Tại đây M lấy ra một ít ma túy đá bỏ vào công thủy tinh rồi cùng Anh sử dụng. Một lúc sau Anh ra về còn M bỏ số ma túy còn lại vào trong ví để sử dụng sau rồi nằm nghỉ tại phòng trọ. Đến 21 giờ 30 phút ngày 26/02/2020, Công an phường Trần Ph, thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ, phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của M, thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 57/GĐMT-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi ni lông gửi giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,1484 gam.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSTPHT ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Dương Đình M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Đình M từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020; Bị cáo là lao động tự do, sống phụ thuộc vào gia đình nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Dương Đình M khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/02/2020, tại phòng trọ số 05, dãy trọ 16B, đường Nguyễn Hằng Chi, thuộc tổ 4, phường Trần Ph, thành phố H. Dương Đình M đang có hành vi tàng trữ trái phép

0,1484 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Trần Ph phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 57/GĐMT-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Bị cáo là người sử dụng ma túy mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Dương Đình M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, Dương Đình M khai được một người đàn ông tên Anh hướng dẫn ra khu vực phía sau hồ Công Đoàn, đường Xuân Diệu, thành phố H gặp một người không quen biết lấy ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, thông tin của những đối tượng này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ sau là phù hợp.

2.3. Đối với chị Nguyễn Thị Minh L là người cho bị cáo thuê phòng trọ, quá trình cho thuê phòng chị L không biết được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của M nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với chị L là đúng quy định pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần lên một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Dương Đình M là thỏa đáng.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 túi ni lông chứa 0,1179 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 công thủy tinh; 01 ví da màu nâu không còn giá trị sử dụng, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội theo quy

định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Dương Đình M** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt **Dương Đình M 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 túi ni lông chứa 0,1179 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 công thủy tinh; 01 ví gia màu nâu không còn giá trị sử dụng của Dương Đình M là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Đình M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Trại giam Công an Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng